

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: /STNMT-KS

V/v phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá, cát vàng dùng trong xây dựng nằm trong khu vực Dự án xây dựng công trình thủy điện Trà Khúc 1 thuộc các xã: Sơn Giang, Sơn Cao, huyện Sơn Hà

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2024

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 153CT/KteCL ngày 26/12/2023 của Công ty Cổ phần Sông Đà 4 về việc kê khai tiền cấp quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường Dự án Thủy điện Trà Khúc 1 thuộc các xã: Sơn Giang, Sơn Cao, huyện Sơn Hà; kèm theo Bản tự kê khai thông tin tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ngày 26/12/2023 và các hồ sơ liên quan). Sau khi xem xét nội dung và thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (*có Báo cáo thẩm định kèm theo*), Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Công ty Cổ phần Sông Đà 4 được UBND tỉnh cấp Bản xác nhận số 01/XN-UBND ngày 17/01/2023 xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình; đối với đá làm vật liệu xây dựng có diện tích 8,6 ha, khối lượng đăng ký khai thác 25.000 m³, công suất khai thác 25.000 m³ đá nguyên thô/06 tháng; đối với cát làm vật liệu xây dựng có diện tích 1.69 ha, khối lượng đăng ký khai thác 15.000 m³, công suất khai thác 15.000 m³ /06 tháng thời gian đăng ký đến ngày 30/6/2023, hiện tại Bản xác nhận đã hết hiệu lực. Theo nội dung Văn bản số 153CT/KteCL ngày 26/12/2023 của Công ty Cổ phần Sông Đà 4 thì sau khi được UBND tỉnh cấp Bản xác nhận đến ngày 30/6/2023, đơn vị đã khai thác được 12.120 m³ cát vàng dùng trong xây dựng đạt 81% so với khối lượng đăng ký và khai thác được 21.877 m³ đá nguyên thô (sau khi quy đổi từ đá thành phẩm sau chế biến về đá nguyên thô) đạt 88% so với khối lượng đăng ký khai thác là 25.000 m³. Nguyên nhân khai thác không đạt theo khối lượng đăng ký là do ảnh hưởng của thời tiết mưa giông của vùng dự án, sự cố về lưới điện địa phương, nhiều đá phòng hóa, do đó, khối lượng còn lại đơn vị có kế hoạch xin đăng ký tiếp vào năm 2024.

Căn cứ quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 13, Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đá, cát vàng dùng trong xây dựng nằm trong khu vực Dự án xây dựng công trình thủy điện Trà Khúc 1 thuộc các xã: Sơn Giang, Sơn

Cao, huyện Sơn Hà (Có bản dự thảo Quyết định phê duyệt kèm theo), cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Sông Đà 4

- Địa chỉ: Tầng 3-Tòa nhà TM – Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

- Số điện thoại: 0422253465;

- Mã số thuế: 5900189325.

2. Trữ lượng sử dụng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (Q) là trữ lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác được xác thực theo khối lượng kê khai đến tháng 06 năm 2023 (khoáng sản khai thác ở trạng thái nở rời); Trong đó: $Q_{\text{cátxd}} = 12.120 \text{ m}^3$; $Q_{\text{đá1x2}} = 1.861 \text{ m}^3$; $Q_{\text{đá2x4}} = 20.561 \text{ m}^3$ là khoáng sản khai thác ở trạng thái nở rời (đã có hệ số $H_n = K_{qd}$).

3. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G) tại thời điểm tính, đối với khoáng sản nguyên khai (khoáng sản khai thác ở trạng thái nở rời) thì giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với cát vàng dùng trong xây dựng $G = G_{\text{tncátxd}} = 230.000 \text{ đ/m}^3$, đối với đá 1 x 2 $G = G_{\text{tndá1x2}} = 240.000 \text{ đ/m}^3$; đá 2 x 4 $G = G_{\text{tndá2x4}} = 226.000 \text{ đ/m}^3$ (Bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

4. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: là 236.668.052 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm năm hai đồng).

5. Tổng số lần nộp tiền: 01 (một) lần.

6. Thời gian nộp tiền: Theo thông báo của Cục Thuế tỉnh.

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Q. GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc sở;
- Công ty Cổ phần Sông Đà 4;
- Lưu: VT, KS-TNN (ht28).

Nguyễn Đức Trung